

Số: 02/2022/QĐCNHGT-DS

TP. Tuyền Quang, ngày 06 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Văn H và ông Phạm Quang V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 20/12/2021 ông Nguyễn Văn H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số nhà 148, tổ dân phố 01, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

Người bị kiện: Ông **Phạm Quang V**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà 82, tổ dân phố 14, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Ông Phạm Quang V có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền gốc 7.000.000.000 đồng (*bảy tỷ đồng chẵn*).

Tại phiên hòa giải, ông Phạm Quang V đã thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng chẵn*).

Ông Phạm Quang V còn phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 6.000.000.000 đồng (*sáu tỷ đồng chẵn*) và lãi suất 0,8%/tháng tính từ ngày 01/11/2021 đến ngày 22/12/2021 là 83.200.000 đồng. Tổng số tiền ông Phạm Quang V còn phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn H là **6.083.200.000 đồng** (*sáu tỷ không trăm tám mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tuyên Quang
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh